

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HS - ST

Ngày 17-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Quang và bà Nguyễn Thị Vĩnh
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.
- Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Ông Phan Vũ Trang - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh T; Sinh năm 1979

Nơi cư trú: thôn T Đ, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình C, sinh năm: 1950 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1954; đã ly hôn; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 24/HSST ngày 17/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội hủy hoại tài sản; Ngày 20/6/2001 gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện Bù Đăng xử phạt vi phạm Hành chính; Ngày 21/10/2001 gây rối trật tự công cộng và chống người thi hành công vụ bị Công an huyện Bù Đăng xử phạt vi phạm Hành chính; Ngày 24/01/2002 bị Công an huyện Bù Đăng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, chấp hành xong ngày 24/01/2004; Ngày 19/12/2005 Công an huyện Bù Đăng khởi tố về tội hiếp dâm,

ngày 13/3/2006 Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng quyết định đình chỉ vụ án, lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố. Năm 2005 chuyển về sinh sống tại xã H, huyện Đông Hưng. Ngày 16/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 03 năm 06 tháng tù; Bản án số 35/2016/HSST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, tịch thu sung ngân sách nH nước 800.000 đồng và án phí 200.000 đồng. Ngày 03/11/2020 thi Hình xong các bản án và quyết định Hình chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam của Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình khu vực huyện Đông Hưng.

2. Phạm Bá K; Sinh năm 1979

Nơi cư trú: thôn N T, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá L (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1937; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ 6.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1999 đi bộ đội đến năm 2001 xuất ngũ về địa phương. Bản án số 13/2010/HSST ngày 31/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hải H, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Vận chuyển Hng cấm” đến ngày 26/01/2011 thi Hình xong bản án; Bản án số 22/2012/HSST ngày 22/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xử phạt 08 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/3/2018 thi Hình xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam của Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình khu vực huyện Đông Hưng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Những người chứng kiến:** Ông Hoàng Thanh H, sinh năm 1958 và ông Bùi Văn A, sinh năm 1968

Cùng nơi cư trú: thôn T Đ, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T và Phạm Bá K có quan hệ bạn bè với nhau, cả hai đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2024, Phạm Bá K dùng điện thoại Iphone 6s gọi điện cho Phạm Thanh T hỏi “Có tỳ gì chơi không” (ý của K là hỏi T có ma túy sử dụng không), T bảo “Thích chơi thì

tạo đi lấy” và T bảo K đi ra nghĩa trang thôn T Đ, xã H trước đợi T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, K đồng ý. T đi bộ ra trục đường thôn và đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đến khu vực nghĩa trang thôn Bắc Lịch Động, xã Đ, huyện Đông Hưng tìm gặp một người đàn ông không quen biết đeo khẩu trang, khoảng 50 tuổi, đầu đội mũ mua 500.000 đồng được 04 gói nhỏ ma túy, có đặc điểm gói bằng giấy trắng có dòng kẻ màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Sau khi mua được ma túy, T bỏ vào túi áo khoác đang mặc đi bộ về nghĩa trang thôn T Đ, xã H để cùng K sử dụng. Khi T về đến nghĩa trang thôn T Đ thì thấy K đang đứng trong lăng mộ nghĩa trang đợi. Tại đây, T lấy 03 gói ma túy trong túi áo ra để trên mặt ngôi mộ trong lăng mục đích cho K cùng sử dụng, T cũng không nói cho K biết đã mua được bao nhiêu ma túy và mua bao nhiêu tiền, K chỉ biết T bỏ ra 03 gói ma túy cho sử dụng cùng. Khi T và K đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phối hợp Công an xã H bắt quả tang thu giữ 03 gói nhỏ nghi là ma túy để trên ngôi mộ các bị can chưa kịp sử dụng và T tự nguyện lấy 01 gói ma túy trong túi áo khoác đang mặc ra giao nộp. Tổ công tác tiến Hnh quản lý vật chứng, đưa T và K về Công an xã H lập biên bản phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T và K nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 1818/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục có trong 03 gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ màu đen thu trên ngôi mộ là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,3846gam (không phẩy ba nghìn tám trăm bốn mươi sáu gam); Chất bột màu trắng dạng cục có trong gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ màu đen T tự nguyện giao nộp là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,0825gam (không phẩy không nghìn tám trăm hai mươi lăm gam). Tổng khối lượng là 0,4671 gam (không phẩy bốn nghìn sáu trăm bảy mươi một gam).

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 20/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định khởi tố bị cáo đối với Phạm Thanh T và Phạm Bá K về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Bản Cáo trạng số 25/CT - VKSDH ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố Phạm Thanh T và Phạm Bá K về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Thanh T và Phạm Bá K thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bị cáo Phạm Thanh T và Phạm Bá K về tội về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả hai bị cáo đã tHnh khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về áp dụng điều luật và hình phạt: Đối với bị cáo T: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức án từ 02(hai) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm 09(chín) tHng tù thời hạn tù tính từ 14/12/2024; Đối với bị cáo K: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức án từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 03(ba) tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo T, K nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố các quyết định tố tụng, Hnh vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bi cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng do đó Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Tại phiên tòa cả 02 bị cáo khai rủ nhau mua ma túy về để cùng sử dụng. Sau đó T dùng tiền của mình đi mua ma túy mang về nghỉ trang thôn T Đ cho bị cáo K cùng sử dụng. T mua 04 gói ma túy, bỏ ra 03 gói để cho K cùng sử dụng. Hai bị cáo đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang và lập biên bản về Hnh vi “Tàng trữ trái phép ma túy”.

Xét lời khai của bị cáo T, bị cáo K phù hợp với biên bản bắt người có Hnh vi phạm tội quả tang do Công an Đông Hưng lập hồi 12 giờ 25 phút ngày 14/12/2024 tại UBND xã H; Biên bản quản lý niêm phong vật chứng và bản ảnh

vật chứng cũng như lời khai của người chứng kiến ông Hoàng Thanh H, sinh năm 1958 và ông Hoàng Văn Đào, sinh năm 1947 đều cư trú thôn T Đ, xã H, huyện Đông Hưng; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hình vi nêu trên của bị cáo Phạm Thanh T, Phạm Bá K đã đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm Hình chính về Hình vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm Hình nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[2.1] Xét tính chất, mức độ, hậu quả Hình vi phạm tội : Hình vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bản thân hai bị cáo biết tác hại của ma túy biết việc sử dụng là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, đã giá vai trò của các bị cáo thấy: Bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy, ngoài số ma túy bỏ ra để hai bị cáo cùng sử dụng còn cất giấu một gói ma túy để sử dụng riêng cho bản thân nên bị cáo T giữ vai trò đầu vụ và phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số ma túy đã mua, bị cáo K đứng vai trò thứ hai phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy cùng T bỏ ra chuẩn bị sử dụng.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với từng bị cáo, mới đủ giáo dục và cải tạo các bị cáo.

[2.2] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo T, K không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo K có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Thanh T, Phạm Bá K rủ nhau mua ma túy về cùng mục đích sử dụng, các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Trong vụ án này: Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, bị cáo T không biết tên, địa chỉ ở khu vực nghĩa trang thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng. Do không xác định được người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với 500.000 đồng dùng để mua ma túy về cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị bắt là do bị cáo T lao động mà có.

[3] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo là chất nH nước cấm lưu Hnh cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 02 điện thoại của bị cáo T và bị cáo K dùng để liên lạc Hng ngày không dùng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên trả cho các bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh T, Phạm Bá K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T, Phạm Bá K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 03(Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024.

2.2. Đối với bị cáo K: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Bá K 02(Hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo Phạm Thanh T và Phạm Bá K

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin (Heroine) có khối lượng 0,3382gam còn lại sau giám định ký hiệu M1, và toàn bộ số Hêrôin (Heroine) có khối lượng 0,0452 gam còn lại sau giám định ký hiệu M2 đều được đựng trong phong bì số 1818/KL- KTHS ngày 18/12/2024.

-Tuyên trả cho bị cáo Phạm Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen đã qua sử dụng

-Tuyên trả cho bị cáo Phạm Bá K 01 điện thoại Iphone 6s vỏ màu hồng đã qua sử dụng

(Các tài sản, đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa Chi cục thi Hình án huyện Đông Hưng và Công an tỉnh Thái Bình)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí. Bị cáo Phạm Thanh T, Phạm Bá K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2025

Nơi nhận;

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng
- Công an tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung